

Bản án số: **08/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/02/2021

"Về việc ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân:- Bà Hồ Thị Hoa

- Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thu X**, sinh năm 1983 (vắng mặt có đơn);

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Thanh Đ**, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp 7 Xáng, xã Đông Hòa, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10/9/2020 nguyên đơn chị X trình bày và yêu cầu như sau:

Chị X và anh Đ kết hôn với nhau năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hòa, huyện AM và được chứng nhận kết hôn.

Quá trình chung sống thì chị X và anh Đ không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi làm mất hạnh phúc, thời gian gần đây do kinh doanh không hiệu quả vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, anh Đ dùng lời nói xúc phạm chị X, nên càng ngày mâu thuẫn càng nhiều nên chị X làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị X xác định có 01 đứa con chung đặt tên Trần Thị Bé Ngoan, sinh ngày 27/8/2005. Hiện nay chị X đang nuôi. Khi ly hôn chị X yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng

- Về tài sản và nợ: Chị X xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh Đ không ý kiến trình bày

Tại phiên tòa: Chị X có đơn đề nghị xét xử, bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên không ý kiến trình bày.

* *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay bị đơn anh Đ điều chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định theo pháp luật Tố tụng dân sự.

* *Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị X và anh Đ kết hôn với nhau năm 2004 tại UBND xã Đông Hòa, huyện A M nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp phù hợp quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau, nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh Đ, thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian kéo dài mà không có phương pháp đoàn tụ được, sau khi chị X khởi kiện xin ly hôn với anh Đ thì Tòa án nhân dân huyện An Minh tổ chức hòa giải nhằm động viên cho anh chị về đoàn tụ nhưng anh Đ không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa xét xử, không ý kiến trình bày, xét thấy hôn nhân giữa chị X và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X, cho chị X được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị X và anh Đ có được 01 đứa con tên Trần Thị Bé Ngoan, sinh ngày 27/8/2005, hiện nay chị X đang nuôi dưỡng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị X. Khi ly hôn giao con cho chị X nuôi con theo nguyện vọng của cháu Ngoan; Về cấp dưỡng nuôi con, chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị X, đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản, về nợ chung: Chị X xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt đến lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn vụ án vắng mặt chị X và anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị X và anh Đ có đăng ký kết năm 2004, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị X có đơn khởi kiện xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị X và anh Đ được xác định là hôn nhân hợp pháp là phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh Đ thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Đ đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau nên đã sống ly thân với nhau một thời gian dài không ai quan tâm gì với nhau, nên HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa chị X và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu sống với nhau kéo dài thời gian không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị X cho chị X được ly hôn với anh Đ phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về con chung: Chị X xác định có 01 đứa con chung tên Trần Thị Bé Ngoan, sinh ngày 27/8/2005, chị X yêu cầu được nuôi con, xét thấy từ khi chị X và anh Đ ly thân đến nay cháu Ngoan do chị X nuôi dưỡng cháu Ngoan phát triển thể chất bình thường, nên chấp nhận yêu cầu của chị X và ý kiến của kiểm sát viên và phù hợp nguyện vọng của cháu Ngoan nên giao con cho chị X được tiếp tục nuôi sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng, nên không xem xét.

[6] Về tài sản, về nợ chung: Chị X xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thu X được ly hôn với anh Trần Thanh Đ.

[2] Về con chung: Chị X và anh Đ có 01 đứa con chung tên Trần Thị Bé Ngoan, sinh ngày 27/8/2005, khi ly hôn thì giao Bé Ngoan cho chị X nuôi dưỡng (Hiện nay cháu Bé Ngoan đang sống với chị X)

[3] Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, không xem xét.

[4] Về tài sản, về nợ chung: Chị X xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thu X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đ mà chị X tạm nộp theo biên lai 0005989 ngày 23/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, chị X đã nộp xong tiền án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản chính của bản án này niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi;

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện A M;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện AM;

Lê Mỹ Huê

